

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 36/2021 ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án" của những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- *Về hôn nhân*: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/3/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nhất từ tháng 7/2016, chị A đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh, chị thống nhất, vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị A.

- *Về con chung*: Anh, chị chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh K, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Anh Phạm Văn K, chị Nguyễn Thị A không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương.
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý